

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày 15-4-2024

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Phương;

2. Ông Lý Quang Ngọc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nông Thị V, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Đặng Phúc Q, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Nông Văn K, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 19/12/2023, lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nông Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị V và anh Đặng Phúc Q tự do tìm hiểu rồi mới tiến tới kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 05/01/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với bố mẹ chồng được khoảng một tháng thì cùng nhau đi làm công ty. Quá trình chung sống thì vợ chồng dần phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, bản thân anh Đặng Phúc Q lười lao động, không chăm chỉ làm ăn chăm lo cho gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn từ tháng 8

năm 2023, không thể nói chuyện với nhau, không quan tâm nhau khiến cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Đến tháng 9 năm 2023 vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, chị Nông Thị V không liên lạc với anh Đặng Phúc Q và cũng không về nhà chồng ở Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, nếu được nghỉ chị về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình đều biết và khuyên giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được. Thời gian ly thân không ai có hành động gì hàn gắn tình cảm, không quan tâm nhau cũng không yêu thương nhau. Nay chị Nông Thị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Phúc Q.

Về con chung: Không có. Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung cũng không vay nợ ai. Do bận công việc làm ăn chị Nông Thị V có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Tại Bản khai ngày 22/3/2024, bị đơn anh Đặng Phúc Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện kết hôn và quá trình chung sống, mâu thuẫn đúng như chị Nông Thị V đã trình bày. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết anh Đặng Phúc Q không đồng ý ly hôn và muốn đoàn tụ. Trường hợp Nông Thị V không nhất trí đoàn tụ tôi cũng không chấp nhận ly hôn mà đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Anh Đặng Phúc Q hiện vẫn đang sống với bố mẹ đẻ tại Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do bận công việc làm ăn không thể tham gia tố tụng tại Tòa án nên anh Đặng Phúc Q đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình giải quyết vắng mặt anh.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 21/3/2024, bố đẻ chị Nông Thị V là ông Nông Văn K trình bày: Về điều kiện kết hôn và quá trình chung sống đúng như chị Nông Thị V, anh Đặng Phúc Q đã trình bày trong hồ sơ. Quá trình chung sống ông thấy vợ chồng anh chị Nông Thị V, anh Đặng Phúc Q có xảy ra mâu thuẫn trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh Đặng Phúc Q sống phụ thuộc bố mẹ, không tu trí làm ăn, lười lao động. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ khoảng tháng 7 năm 2023 ông là người đứng ra khuyên bảo chị Nông Thị V, anh Đặng Phúc Q, nhưng đến nay thấy hai vợ chồng đã sống ly thân, không thể hàn gắn được. Việc ly hôn là do các con tự quyết định. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có. Do bận công việc làm ăn nên ông đề nghị không triệu tập tham gia tố tụng tại Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người làm chứng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại

Điều 78 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Nông Thị V, anh Đặng Phúc Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Nông Thị V và anh Đặng Phúc Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 05/01/2023 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương nhau. Từ tháng 9 năm 2023 đến nay vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn tiếng nói chung, đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau cũng không thể hàn gắn tình cảm được nữa. Chị Nông Thị V xin ly hôn với anh Đặng Phúc Q là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nông Thị V được ly hôn với anh Đặng Phúc Q. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn xác định không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có ý kiến xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật phải giải quyết là "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đặng Phúc Q cư trú tại Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị V và anh Đặng Phúc Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 05/01/2023. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Nông Thị V và anh Đặng Phúc Q là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Tháng 9 năm 2023 đến nay vợ chồng sống ly thân, không thể hàn gắn được tình cảm. Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị V là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Nông Thị V và anh Đặng Phúc Q đều trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung, tài sản chung, không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nông Thị V là người dân tộc thiểu số (Tày) sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 238 Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị V được ly hôn với anh Đặng Phúc Q. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 01, đăng ký ngày 05/01/2023 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Nông Thị V được miễn nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã A, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Huyền

